

KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC SỬ DỤNG CÂY THUỐC, BÀI THUỐC CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MƯỜNG TẠI HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Trọng Chung¹, Đào Văn Châu¹, Phạm Văn Năm¹

TÓM TẮT

Tài nguyên dược liệu của nước ta tương đối phong phú, song hiện nay có nguy cơ suy giảm mạnh bởi vấn đề khai thác ồ ạt. Công tác tái sinh và trồng cây thuốc chưa đủ khả năng bù đắp. Vì vậy công tác bảo tồn nguồn gen, giống cây thuốc Y học cổ truyền và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc, bài thuốc của 54 dân tộc anh em là rất cần thiết. Huyện Cẩm Thủy là một trong những huyện có thành phần dân tộc Mường lớn trong tỉnh, việc bảo tồn tri thức sử dụng cây thuốc bài thuốc là một trong nhiệm vụ quan trọng. Kết quả điều tra sưu tầm cây thuốc bài thuốc trong huyện cho thấy: tại 03 xã có thành phần dân tộc Mường chiếm ưu thế có 14 bài thuốc dân gian được lưu truyền và sử dụng phổ biến tập trung vào các nhóm bệnh như gan, thận, tiêu hóa. Có 29 loài cây dược liệu được sử dụng phổ biến trong các bài thuốc dân gian, có sự đa dạng về dạng sống với nhóm cây thân thảo chiếm tỷ lệ 48% và thân gỗ với 34%.

Từ khóa: Cây thuốc, dân tộc Mường, bảo tồn, đa dạng loài, huyện Cẩm Thủy.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân tộc Việt Nam có bề dày lịch sử về sử dụng cây thuốc Y học cổ truyền trên 4000 năm. Tri thức về cây thuốc được lưu truyền từ đời này sang đời khác, do vậy con người biết sử dụng các loài cây cỏ có sẵn trong tự nhiên làm thuốc chữa bệnh và bồi bổ sức khỏe. Cho đến nay, kho tàng kiến thức và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của nhân loại ngày càng trở nên phong phú và đa dạng [2]. Hơn nữa, cây thuốc cũng rất đa dạng và phong phú, có giá trị to lớn về y học, văn hóa, kinh tế. Cây thuốc có số lượng loài lớn nhất trong thảm thực vật ở Việt Nam. Tuy nhiên, việc khai thác bừa bãi, đốt phá rừng... đã làm cho rừng và hệ sinh thái đang bị đe dọa nghiêm trọng, nhiều loài cây thuốc kiệt quệ và đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng. Đặc biệt, tình trạng lạm dụng khai thác không đi đôi với bảo tồn, dẫn tới sự suy giảm nguồn tài nguyên thực vật, trong đó có nguồn tài nguyên cây thuốc. Hàng trăm loài cây thuốc quý cạn kiệt và mất đi là mối đe dọa nghiêm trọng đối với đa dạng sinh học, cân bằng sinh thái, đe dọa sinh kế của cộng đồng cũng như bản sắc dân tộc [3][5].

Qua các nghiên cứu về bảo tồn, tri thức bản địa và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc cho thấy nguồn tài nguyên cây thuốc nước ta ngày càng tỏ rõ tính ưu việt trong việc phòng và chữa bệnh. Đặc biệt, với những tiến bộ về khoa học kỹ thuật của nền y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền, tính đặc hiệu quý báu của nhiều loài cây thuốc được phát hiện và đang hỗ trợ điều trị, chữa khỏi những bệnh nan y, bồi bổ, phục hồi sức khỏe cho con

¹ Trung tâm nghiên cứu dược liệu Bắc Trung bộ, tỉnh Thanh Hóa; Email: nguyenchung0503@gmail.com

người. Ngoài ý nghĩa cung cấp nguồn nguyên liệu làm thuốc chữa bệnh, tài nguyên cây thuốc còn tham gia xuất khẩu mang lại một nguồn lợi kinh tế đáng kể.

Tài nguyên dược liệu của nước ta rất phong phú, song đang có nguy cơ suy giảm mạnh do vấn đề khai thác ồ ạt. Trong khi đó công tác tái sinh và trồng cây thuốc chưa đủ khả năng bù đắp. Vì vậy, công tác bảo tồn nguồn gen giống cây thuốc y học cổ truyền và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc, bài thuốc của 54 dân tộc anh em là rất cần thiết. Đây là cơ sở để giữ lại các nguồn gen quý nhằm mục đích nhân giống hoặc phát triển các nguồn gen khi cần thiết, phục vụ công tác nghiên cứu lâu dài và bền vững [1].

Vì thế, điều tra về tri thức sử dụng cây thuốc cổ truyền và một số bài thuốc của các dân tộc sinh sống tại Việt Nam, cùng với công tác bảo tồn và phát triển là góp phần bảo vệ gần 1/3 số loài thực vật, gìn giữ nền Y học cổ truyền dân tộc, góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa và lịch sử của nước ta. Huyện Cẩm Thủy là một trong 3 huyện có tỷ lệ cộng đồng dân tộc Mường cao nhất tỉnh Thanh Hóa với nhiều vốn tri thức và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc trong chữa bệnh. Xuất phát từ những lý do trên nhóm nghiên cứu đã tiến hành nhiệm vụ “*Điều tra khảo sát tri thức sử dụng cây thuốc bài thuốc của đồng bào dân tộc Mường tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá*”.

2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các loài cây thuốc, bài thuốc của đồng bào dân tộc Mường tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Thời gian, địa điểm nghiên cứu: từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2022.

Địa điểm: Các xã thuộc huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Phương pháp điều tra, thu thập thông tin

Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

Thu thập và sử dụng các số liệu, thông tin làm cơ sở cho nghiên cứu từ các nguồn tài liệu sách, website tham khảo, báo cáo hoặc bài báo nghiên cứu về địa điểm và các vấn đề liên quan đến nghiên cứu.

Phương pháp điều tra, thu thập thông tin sơ cấp

Thiết kế phiếu điều tra và phỏng vấn. Sử dụng phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của cộng đồng người dân tộc (PRA). Trong đó, phỏng vấn người dân tộc Mường có nhiều kinh nghiệm, kiến thức về sử dụng cây thuốc, bài thuốc y học cổ truyền, y học dân gian như: các lương y ở các nhà thuốc nam, những người chữa bệnh cho người dân tại địa phương (ông lang, bà mẹ); các thầy bốc thuốc nam ở các chùa, các già làng, trưởng bản; những người đi thu hái thuốc, các hộ trồng và kinh doanh, buôn bán cây thuốc tại địa phương... với bộ câu hỏi đã soạn thảo được ghi thành phiếu điều tra cây thuốc và phiếu điều tra bài thuốc.

Dựa vào kết quả điều tra, thu thập về tri thức bản địa cây thuốc và bài thuốc của các dân tộc thiểu số, tiến hành phân tích và đánh giá về đa dạng thành phần loài, bộ phận sử

dụng và công dụng theo hướng dẫn của Thông tư số 19/2018/TT-BYT, Đỗ Tất Lợi (2013), Đỗ Huy Bích và cộng sự (2007, 2011). Đánh giá mức độ nguy cấp của các loài cây thuốc theo các tài liệu: Sách Đỏ Việt Nam (2007), Danh lục Đỏ cây thuốc Việt Nam (2019).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm tự nhiên - xã hội tại khu vực nghiên cứu

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên huyện Cẩm Thủy

Cẩm Thủy là một huyện trung du miền núi nằm ở phía Tây - Bắc của tỉnh Thanh Hóa, là huyện lỵ cách thành phố Thanh Hóa 70 km. Cẩm Thủy có diện tích 425,03 km², phía Đông giáp huyện Vĩnh Lộc, phía Bắc giáp huyện Thạch Thành, phía tây giáp huyện Bá Thước, phía Nam giáp huyện Ngọc Lặc và Yên Định. Địa hình thấp dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, độ cao trung bình 200 - 400 m, độ dốc trung bình 25 - 30°, có núi Đền cao 953 m, núi Hạc cao 663 m, giữa có thung lũng sông Mã chảy dài hơn 40 km. Khí hậu nơi đây mang đặc trưng nhiệt đới gió mùa. Tổng nhiệt độ trong năm 8.400 - 8.500 °C. Cẩm Thủy có địa hình dạng lòng chảo và thấp dần từ phía Tây Nam và Đông Bắc xuống thung lũng sông Mã, trong đó trên 80% diện tích là đồi núi [6].

3.1.2. Đặc điểm xã hội - dân số

Theo thống kê của ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa năm 2020, huyện Cẩm Thủy chủ yếu tập trung 3 dân tộc anh em sinh sống với nhau đó là: Kinh, Mường và Dao. Trong đó dân tộc Mường chiếm 55,9% dân số cả huyện [4].

Bảng 1. Thành phần dân tộc của các huyện trong tỉnh Thanh Hoá

STT	Huyện	Dân số		Tỷ lệ % trên dân số huyện	Dân tộc ưu thế
		Số hộ	Số khẩu (người)		
1	Mường Lát	360	1.383	3,45	Thái
2	Quan Sơn	767	3.503	8,60	Thái
3	Quan Hóa	2.829	11.916	24,7	Thái
4	Bá Thước	13.967	58.425	53,10	Mường
5	Lanh Chánh	4.009	17.235	34,30	Mường
6	Thường Xuân	887	3.997	4,20	Thái
7	Như Xuân	1.183	4.340	6,07	Thái
8	Ngọc Lặc	24.609	106.901	74	Mường
9	Cẩm Thủy	15.707	66.167	55,90	Mường
10	Thạch Thành	19.354	82.056	54,10	Mường
11	Như Thanh	5.421	23.087	23,80	Kinh
12	Vĩnh Lộc	411	1.525	4,90	Kinh
13	Thọ Xuân	2.554	9.424	24,40	Kinh
14	Yên Định	536	1.896	26,70	Kinh
15	Triệu Sơn	1.225	3.673	15,60	Kinh
16	Hà Trung	570	2.227	5,20	Kinh

Kết quả tại bảng 1, cho thấy sự phân bố dân tộc Mường ở các huyện trong tỉnh cũng có sự khác nhau, chủ yếu tập trung tại 03 huyện: Ngọc Lặc 74%; Cẩm Thủy 55,90%; Thạch Thành 54,10%. Năm 2018, Trung tâm nghiên cứu Dược liệu Bắc Trung Bộ đã tiến hành điều tra tri thức sử dụng cây thuốc bài thuốc của dân tộc Mường tại một số huyện trên địa bàn tỉnh trong đó có huyện Ngọc Lặc, nên trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung vào việc sử dụng cây thuốc và bài thuốc của dân tộc Mường tại huyện Cẩm Thủy.

Bảng 2. Thành phần dân tộc Mường trong huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

STT	Tên Xã	Dân số	
		Số hộ	Số khẩu (người)
1	Xã Cẩm Thành	1171	5133
2	Xã Cẩm Liên	879	5748
3	Xã Cẩm Lương	623	2461
4	Xã Cẩm Thạch	1073	5215
5	Xã Cẩm Bình	1244	4876
6	TT. Phong Sơn	1533	3424
7	Xã Cẩm Châu	823	3299
8	Xã Cẩm Tâm	828	3571
9	Xã Cẩm Yên	566	2656
10	Xã Cẩm Vân	0	158
11	Xã Cẩm Tân	192	712
12	Xã Cẩm Phú	1036	4505
13	Xã Cẩm Long	1345	5576
14	Xã Cẩm Ngọc	1084	4243
15	Xã Cẩm Tú	756	3216
16	Xã Cẩm Quý	1652	7308
17	Xã Cẩm Giang	902	3908
	Tổng	15.707	66.009

Xuất phát từ đặc điểm và sự phân bố dân tộc Mường tập trung lớn tại các xã trong huyện Cẩm Thủy, chúng tôi tiến hành điều tra việc sử dụng cây thuốc, bài thuốc tại 3 xã trên gồm: xã Cẩm Liên, xã Cẩm Long và xã Cẩm Quý.

3.2. Việc sử dụng cây thuốc của cộng đồng dân tộc Mường tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Bảng 3. Đa dạng về loài cây thuốc

STT	Tên địa phương	Tên latin	Bộ phận dùng làm thuốc	Dạng sống
1	Cây si	<i>Ficus benjamina</i> L.	Thân	Thân gỗ
2	Dây tan		Thân	Thân leo
3	Cây khô nhung	<i>Ardisia sylvestris</i> Pitarrrd	Lá	Thân thảo
4	Cây Xương khí		Cả cây	Thân thảo
5	Dây hó châu		Thân	Thân leo
6	Cây an xoa		Lá	Thân gỗ

7	Cây dù diu		Thân	Thân thảo
8	Cây thông đất		Cả cây	Thân thảo
9	Cây màng tang	<i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Pers	Cả cây	Thân thảo
10	Cây rau mương		Cả cây	Thân thảo
11	Cây khô sâm	<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep.	Lá	Thân gỗ
12	Cây cà gai leo	<i>Solanum hainanense</i> Hance	Cả cây	Thân gỗ
13	Cây dạ dày		Lá	Thân gỗ
14	Dây cỏ gan		Lá	Thân gỗ
15	Cây khăng tré		Lá	Thân gỗ
16	Cây chân chim núi		Cả cây	Thân gỗ
17	Dây cỏ trĩ		Cả cây	Thân thảo
18	Cam thảo đất	<i>Scoparia duicis</i> L.	Cả cây	Thân leo
19	Cây chè dây	<i>Mpelopsis cantoniensis</i> (Hook. et Arn.) Planch.	Cả cây	Thân gỗ
20	Cây huyết dụ	<i>Cordyline terminalis</i> Kunth	Lá	Thân thảo
21	Cây xạ đen	<i>Ehretia asperula</i> Zoll.et Mort.	Lá	Thân gỗ
22	Kê huyết đằng		Cả cây	Thân gỗ
23	Cây mã đề	<i>Plantago major</i> L	Cả cây	Thân thảo
24	Cây huyết dụ	<i>Cordyline terminalis</i> Kunth	Lá	Thân gỗ
25	Dây địn		Cả cây	Thân leo
26	Cỏ lạ		Cả cây	Thân thảo
27	Cây lòm ròm		Lá	Thân thảo
28	Cây mát gan		Thân	Thân thảo
29	Cây râu beo		Cả cây	Thân leo

Qua điều tra thu thập thông tin dựa trên các bài thuốc đã thu thập được tại 3 xã có tỷ lệ dân tộc Mường cao nhất trong huyện, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp được 29 loài cây thuốc được dùng phổ biến. Trong đó có rất nhiều cây thuốc quý, nhiều loài cây thuốc đặc hữu mà đồng bào dân tộc hay sử dụng.

Bảng 4. Đa dạng về bộ phận sử dụng làm thuốc

STT	Bộ phận sử dụng	Số lượng loài	Tỷ lệ (%)
1	Cả cây	14	48,27
2	Lá	10	34,48
3	Thân	5	17,25
4	Quả	0	0
5	Củ	0	0

Trong các loài cây dược liệu, bộ phận thường được sử dụng làm thuốc như: Thân, lá, rễ, hoa, quả, thậm chí một số loài có thể sử dụng toàn bộ cây để chế biến thuốc. Kết quả tại bảng 4 cho thấy, trong các loài cây dược liệu, chúng tôi điều tra được, bộ phận thường được sử dụng làm thuốc là cả cây với số lượng 14 loài, chiếm 48,27%, sử dụng lá 10 loài, chiếm 34,48%, bộ phận sử dụng là thân 5 loài chiếm 18,25%. Đặc biệt, trong 29 loài chúng tôi khảo sát được không có loài nào chỉ sử dụng quả, củ để làm thuốc lý do chủ yếu đến từ tập quán, phương pháp bảo quản dược liệu củ và quả chưa được tối ưu dẫn tới hiện tượng mốc làm giảm hoạt chất.

Bảng 5. Đa dạng về dạng sống

Stt	Dạng sống	Số lượng cây thuốc	Tỷ lệ sử dụng trong bài thuốc (%)
1	Thân gỗ	10	34,48
2	Thân thảo	14	48,27
3	Thân leo	5	17,25

Kết quả tại bảng 5 cho thấy, 29 loài cây dược liệu phổ biến trong các bài thuốc dân gian không chỉ đa dạng về bộ phận dùng mà còn rất phong phú về dạng sống. Ở thực vật, dạng sống là hình thái sinh tồn ngoài tự nhiên đặc trưng cho loài, biểu hiện sự thích nghi với môi trường xung quanh. Trong 29 loài cây thuốc trên, nhóm cây thuốc thân thảo và thân gỗ chiếm tỷ lệ nhiều nhất lần lượt là 48,27% và 34,48%, tiếp đến là nhóm cây thân leo với 17,25%

3.3. Thực trạng sử dụng bài thuốc của cộng đồng dân tộc Mường tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

Một trong những nội dung quan trọng trong nghiên cứu đó là điều tra, khảo sát tri thức sử dụng bài thuốc dân gian của cộng đồng dân tộc Mường. Bằng các phiếu điều tra, nhóm nghiên cứu kết hợp với Hội Đông y, trạm y tế các xã, đến tận nơi, tận nhà các Lang y để tìm hiểu, sưu tầm được một số bài thuốc có giá trị.

Bảng 6. Đa dạng về giá trị sử dụng của các bài thuốc cổ truyền

STT	Giá trị chữa bệnh	Số lượng bài thuốc	Tỷ lệ (%)
1	Dạ dày	2	14,21
2	Tiêu hóa	2	14,2
3	Gan	3	21,42
4	Sỏi thận	3	21,42
5	Sỏi mật	1	7,14
6	Viêm da cơ địa	2	14,2
7	Các loại cỏ tắm sau sinh	1	7,14

Kết quả tại bảng 6, chúng tôi nhận thấy, với tổng 14 bài thuốc được chia theo 7 nhóm bệnh phổ biến. Trong đó các bài thuốc chữa các bệnh về gan và thận chiếm một số lượng lớn là 21,42%, tiếp theo đó là các nhóm bệnh dạ dày, tiêu hóa.

Trong những năm gần đây, do biến đổi khí hậu, chế độ ăn uống vệ sinh mà các bệnh liên quan đến gan ngày một gia tăng. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu và nhu cầu chữa bệnh của người dân nằm trong nhóm các bài thuốc liên quan đến gan có số lượng cao hơn các nhóm bệnh còn lại.

Bảng 7. Đa dạng về cách sơ chế và sử dụng

STT	Cách sơ chế - sử dụng	Số lượng bài thuốc	Tỷ lệ (%)
1	Sắc uống	11	78,58
2	Đắp ngoài da	1	7,14
3	Các hình thức khác	2	14,28

Từ kết quả bảng 7 chúng tôi nhận thấy, để phát huy hết tác dụng của các loại cây thuốc, ngoài việc kết hợp đúng các cây thuốc vị thuốc, một phần hết sức quan trọng đó là cách sơ chế và sử dụng. Theo thống kê trên, các bài thuốc dân gian sưu tầm chủ yếu được sử dụng bằng cách sắc uống chiếm 78,58% số lượng bài thuốc đã sưu tầm được, các hình thức còn lại như đắp ngoài da, tắm cũng có nhưng số lượng không đáng kể.

4. KẾT LUẬN

Qua điều tra, thu thập thông tin cây thuốc, bài thuốc của đồng bào dân tộc Mường tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, nhóm nghiên cứu đã sưu tầm và tổng hợp được 14 bài thuốc dân gian, 29 loài cây thuốc thông dụng được sử dụng phổ biến trong các bài thuốc.

Các bài thuốc dân gian của dân tộc Mường huyện Cẩm Thủy tập trung vào các bệnh lý về gan và thận với tỷ lệ lần lượt là 21%. Các bài thuốc sử dụng bằng cách sắc uống là chủ yếu, các phương thức khác có nhưng rất ít.

Cây thuốc sử dụng trong các bài thuốc cũng rất đa dạng và phong phú tập trung chủ yếu ở nhóm cây thân thảo với tỷ lệ 48% tiếp đến là nhóm thân gỗ là 34%, cuối cùng là nhóm thân bụi.

Bộ phận sử dụng của các cây thuốc trong bài thuốc cũng rất khá đa dạng tập trung chủ yếu ở các bộ phận thân, lá. Riêng một số bộ phận khác như củ và quả thì ít được sử dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tiên Bân (2003), *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
- [2] Võ Văn Chi (2012), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Nxb. Y học, Hà Nội.
- [3] Phạm Hoàng Hộ (2000), *Cây cỏ Việt Nam*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá (2021), *Tổng quan tình hình dân cư trong tỉnh*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [5] Đỗ Tất Lợi (2013), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội. *Lịch sử Đảng bộ huyện Cẩm Thủy*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Tập (2001), *Áp dụng khung phân hạng mới của IUCN-1994 để đánh giá tình trạng bị đe dọa đối với các loài cây thuốc cần bảo tồn ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Dược liệu, 6 (2+3): 42 - 45.

SURVEY AND EVALUATION OF MEDICINAL PLANTS AND REMEDIES OF MUONG ETHNIC COMMUNITIES IN CAM THUY DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Nguyen Trong Chung, Dao Van Chau, Pham Van Nam

ABSTRACT

The medicinal resources of our country are relatively abundant, but they are at risk of significant decline due to excessive exploitation. Regeneration and cultivation of

medicinal plants are not sufficient to compensate for this. Therefore, the conservation of genetic resources, traditional medicinal plant varieties, and the experience of using medicinal plants and remedies of the 54 ethnic groups are highly necessary. Cam Thuy district is one of the districts with a large population of the Muong ethnic group in the province. Preserving the knowledge of medicinal plant use and remedies is a very important task. The results of collecting medicinal plants and remedies in the district show that in 3 communes with a dominant Muong ethnic population, there are 14 folk remedies that are widely circulated and used, focusing on diseases related to the liver, kidneys, and digestion. There are 29 species of medicinal plants commonly used in folk remedies, with diversity in life forms, with herbaceous plants accounting for 48% and woody plants for 34%.

Keywords: *Medicinal plants, Muong ethnic group, medicinal plant conservation, species diversity, Cam Thuy district.*

* Ngày nộp bài: 9/1/2023; Ngày gửi phản biện: 10/1/2023; Ngày duyệt đăng: 8/10/2023